

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH TƯỜNG  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08 – 8 - 2022

*V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH TƯỜNG, TỈNH VINH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Duy Lục;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Oanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, phân chia con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lê Thị N, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm K, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện tại: L, xã V, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

*Bị đơn:* Anh Phùng Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện các lời khai tiếp theo trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày:* Chị và anh Phùng Văn T kết hôn ngày 21/10/2011 và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đăng lý và cấp giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn của chị và anh T là tự nguyện, không bị đe dọa, ép buộc hay cưỡng ép kết hôn. Vợ chồng chung

sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T chơi bời, không chịu làm ăn dẫn đến kinh tế vợ chồng gặp khó khăn. Anh T không quan tâm, chăm sóc đến gia đình. Từ khoảng giữa năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại Xóm K, xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên để sinh sống cùng với bố mẹ đẻ của chị. Chị và anh T đã sống ly thân từ đó đến nay, trong thời gian ly thân thì vợ chồng đã cắt đứt liên lạc, không quan tâm, chăm sóc hay giúp đỡ gì đến nhau trong cuộc sống.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Phùng Văn T.

*Bị đơn anh Phùng Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã tiến hành việc lấy lời khai của bà Phạm Thị T là mẹ đẻ của anh T, bà T trình bày:* Bản thân chị Lê Thị N đã đi khỏi gia đình bà từ khoảng 06, 07 năm nay, chị N và anh T cũng sống ly thân từ đó đến nay. Đối với anh T thì có biết việc chị N có đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án thì anh T có về gia đình (anh T thường xuyên đi làm xa). Đối với việc xin ly hôn của chị N, anh T đồng ý vì anh cũng xác định tình cảm vợ chồng là không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Chị N và anh T đều xác nhận vợ chồng có hai con chung là Phùng Ngọc A, sinh ngày 18/12/2011 (hiện cháu đang ở với anh T) và Phùng Gia L, sinh ngày 27/8/2013 (hiện cháu đang ở với chị N). Ly hôn chị N và anh T đều thống nhất để chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Linh và anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A. Chị N và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản; khoản có cho vay, khoản nợ; đất nông nghiệp và công sức lao động: Chị Lê Thị N và anh Phùng Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến thời điểm thời điểm xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Thụ lý và thông báo về việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng trong vụ án; chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành và gửi thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát theo đúng quy định. Thẩm phán đã thu thập tài liệu,

chứng cứ theo quy định; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không kiến nghị gì về tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xử: Cho chị Lê Thị N được ly hôn với anh Phùng Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Gia Linh, sinh ngày 27/8/2013 (hiện cháu đang ở với chị N) và anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phùng Ngọc A, sinh ngày 18/12/2011 (hiện cháu đang ở với anh T). Chị N và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản có cho vay, khoản nợ, đất nông nghiệp và công sức lao động: Do chị N và anh T đều không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Phùng Văn T. Bị đơn anh T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Bích Chu, xã An Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phùng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Chị Lê Thị N và anh Phùng Văn T kết hôn ngày 21 tháng 10 năm 2011 và được Ủy ban nhân dân xã Phúc Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đăng ký và cấp giấy chứng nhận theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và việc kết hôn là tự nguyện, không thuộc trường hợp bị cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn. Quá trình chung sống do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Trong thời gian ly thân thì vợ chồng đã cắt đứt liên lạc, đã bỏ mặc không quan tâm, chăm sóc hay giúp đỡ gì đến nhau trong cuộc sống

nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận xử cho chị N và anh T được ly hôn.

[3]. Về con chung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự thì chị Lê Thị N và anh Phùng Văn T có hai con chung Phùng Gia Linh, sinh ngày 27/8/2013 (hiện cháu đang ở với chị N) và Phùng Ngọc Anh, sinh ngày 18/12/2011 (hiện cháu đang ở với anh T). Quá trình giải quyết vụ án chị N và anh T đều thống nhất thỏa thuận để chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Linh và anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Anh. Xét thấy việc thỏa thuận về nuôi con của chị N và anh T là hợp pháp. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho các con của chị N và anh T; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về tài sản; khoản có cho vay, khoản nợ; đất nông nghiệp và công sức lao động: Do chị N và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có tài sản và có đề nghị thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/NQ - UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Cho chị Lê Thị N được ly hôn với anh Phùng Văn T.
2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phùng Gia Linh, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2013 (hiện cháu đang ở với chị N) và giao cho anh Phùng Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phùng Ngọc Anh, sinh ngày 18/12/2011 (hiện cháu đang ở cùng với anh T). Chị N và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0005439 ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Chi cục

Thi hành dân sự huyện Vĩnh Tường. Xác nhận chị Lê Thị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã A, Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (để biết);
- UBND xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Giang**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hồng Giang**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Thượng Trưng, Vĩnh Tường,  
tỉnh Vĩnh Phúc (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Giang**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phùng Văn Thông      Nguyễn Ngọc Triển**

**Nguyễn Hồng Giang**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Vân Xuân, Vĩnh Tường (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Giang**



**Phùng Văn Thông      Nguyễn Ngọc Triển**

**Nguyễn Hồng Giang**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Vân Xuân, Vĩnh Tường (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Giang**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thái Hoà**

**Đặng Văn Minh**

**Nguyễn Xuân Trọng**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Vĩnh Thịnh, Vĩnh Tường;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Trọng**